

Bản án số: **03/2025/DS - ST**

Ngày **03** tháng **3** năm **2025**

V/v "*Tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản*"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thuỷ

2. Ông Cao Văn Truyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2025/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S; trụ sở chính: 128 Nguyễn Du phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An;

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT - Chức vụ Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Võ Hoài Vũ, sinh năm 1991; địa chỉ: 52 Lê Độ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. (*Theo quyết định số 441/2024/UQ-SVN ngày 01/01/2024 của Giám đốc Công ty về việc uỷ quyền thực hiện hoạt động tố tụng*). Có mặt

2. Bị đơn: Bà Đinh Thị L, sinh năm: 1996; địa chỉ: Thôn Phú Sơn Tây, xã Hoà Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 10/9/2024, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của đại diện nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 06/04/2021, bà Đinh Thị L có đến chi nhánh Đà Nẵng 1 của Công ty tại địa chỉ: 52 Lê Độ, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng, để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: DNM210401007NA15X được ký giữa các bên ngày 06/04/2021 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap:1412856131theo web: <https://dktructuyen.moi.gov.vn/>

Bà Đinh Thị L có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe máy biển kiểm soát: 43K1-263.29
+ Loại xe: Airblade; màu: Trắng Đen Xám + Số khung: 6304FZ006759 - số máy: JF63E1006782

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005475 Do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2015

Để lấy số tiền là 18,400,000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 18 tháng (từ 06/04/2021 - 06/10/2022) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng. Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Đinh Thị L.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Đinh Thị L mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 06/04/2021 đến 06/10/2022 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Đà Nẵng 1. Bà Đinh Thị L có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Quá trình trả nợ, bà Đinh Thị L chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 827 ngày, bà Đinh Thị L không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần L hệ qua điện thoại và đến nhà bà Đinh Thị L tại địa chỉ: Thôn Phú Sơn Tây, Xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố nhưng đều không gặp do bà L trốn tránh. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để bà Đinh Thị L trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng bà Đinh Thị L không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định bà Đinh Thị L đã có hành vi cầm cố tài sản cho Công ty chúng tôi, nhận được tiền thông qua hợp đồng cầm cố, chúng tôi tạo điều kiện cho mượn lại xe để sử dụng sau đó khi đến hạn, bà Đinh Thị L không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho công ty mà chiếm đoạt tài sản công ty, Công ty Cổ phần S quyết định khởi kiện bà Đinh Thị L ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

Kính đề nghị Quý Tòa thụ lý giải quyết và xem xét các yêu cầu của Công Ty Cổ Phần S chúng tôi, cụ thể: Buộc bà Đinh Thị L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 11,452.383đ (Mười một triệu bốn trăm năm hai nghìn ba trăm tám ba đồng) tính đến ngày 03/3/2025 bao gồm:

- + Nợ gốc: 6,849,215 đồng
- + Lãi suất cố định: 224,447 đồng (1.1%/ tháng)
- + Phí thẩm định tài sản: 849,132 đồng (4.0%/ tháng)
- + Phí phạt trễ hạn 3.529.589 đồng

Ngoài ra bà Đinh Thị L còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 04/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- **Đối với bị đơn bà Đinh Thị L.** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án

nhân dân huyện Hòa Vang đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Đinh Thị L, để biết việc Công Ty Cổ Phần S gửi đơn khởi kiện yêu cầu trả tiền. Đồng thời, Tòa án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Đinh Thị L, nhưng bà Đinh Thị L không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên họp hòa giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn Công Ty Cổ Phần S khởi kiện bị đơn là bà Đinh Thị L yêu cầu trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe đã ký, bà Đinh Thị L có địa chỉ cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Đinh Thị L tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà Đinh Thị L vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị L.

Về nội dung vụ án:

[2] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung tại đơn trình bày và tranh tụng tại phiên tòa của nguyên đơn thể hiện:

Vào ngày 06/04/2021, bà Đinh Thị L và Công ty Cổ phần S ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: DNM210401007NA15X được ký giữa các bên ngày 06/04/2021 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap:1412856131theo web: <https://dktructuyen.moi.gov.vn/>

Bà Đinh Thị L có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe máy biển kiểm soát: 43K1-263.29; Loại xe: Airblade; màu: Trắng Đen Xám; Số khung: 6304FZ006759 - số máy: JF63E1006782; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005475 Do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2015.

Công ty Cổ phần S đã giải ngân cho bà Đinh Thị L số tiền là 18,400,000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng); thời hạn cầm cố là 18 tháng (từ 06/04/2021 - 06/10/2022) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty Cổ phần S có ký giấy cho bà Đinh Thị L mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 06/04/2021 đến 06/10/2022 địa điểm trả xe là tại chi nhánh Đà Nẵng 1. Bà Đinh Thị L có cam kết rõ ràng trong giấy mượn Xe: "Hoàn trả lại tài

sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc ký kết Hợp đồng cầm cố và giấy mượn xe nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho bị đơn bà Đinh Thị L biết việc nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà L phải trả số tiền nợ gốc và tiền lãi, tuy nhiên bị đơn bà Đinh Thị L đã không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ số tiền theo Hợp đồng cầm cố.

Theo các tài liệu chứng cứ của nguyên đơn thì từ khi ký kết hợp đồng cầm cố và nhận tiền đến nay bà Đinh Thị L chỉ mới trả được 11.550.785 đồng tiền nợ gốc và tiền lãi, còn lại 11,452.383đ (Mười một triệu bốn trăm năm hai nghìn ba trăm tám ba đồng) tính đến ngày 03/3/2025 bao gồm: nợ gốc: 6,849,215 đồng; lãi suất cố định: 224,447 đồng (1.1%/ tháng); phí thẩm định tài sản: 849,132 đồng (4.0%/ tháng); phí phạt trễ hạn 3.529.589 đồng chưa thanh toán.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Đinh Thị L đã vi phạm cam kết thực hiện nghĩa vụ. Vì vậy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đinh Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần S số tiền gốc còn nợ 11,452.383đ (Mười một triệu bốn trăm năm hai nghìn ba trăm tám ba đồng) tính đến ngày 03/3/2025 bao gồm: nợ gốc: 6,849,215 đồng; lãi suất cố định: 224,447 đồng (1.1%/ tháng); phí thẩm định tài sản: 849,132 đồng (4.0%/ tháng); phí phạt trễ hạn 3.529.589 đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 04/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 309, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

[3] Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005475 Do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2015 bản chính đứng tên bà Đinh Thị L, hiện Công ty Cổ phần S đang giữ.

Căn cứ quy định tại Điều 316 của Bộ luật dân sự, Công ty Cổ phần S phải trả lại cho bà Đinh Thị L khi bà L thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị đơn bà Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với số tiền mà Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp Hợp đồng cầm cố tài sản*" của Công ty Cổ phần S đối với bà Đinh Thị L.

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 309, 314, 316, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Đinh Thị L phải thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền: 11,452.383đ (Mười một triệu bốn trăm năm hai nghìn ba trăm tám ba đồng) tạm tính đến ngày 03/3/2025 bao gồm: nợ gốc: 6,849,215 đồng; lãi suất cố định: 224,447 đồng (1.1%/ tháng); phí thẩm định tài sản: 849,132 đồng (4.0%/ tháng); phí phạt trễ hạn 3.529.589 đồng.

Bà Đinh Thị L phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho Công ty Cổ phần S kể từ ngày 04/3/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất đã thoả thuận tại Hợp đồng cầm cố DNM210401007NA15X ngày 06 tháng 4 năm 2021.

Trường hợp bà Đinh Thị L thanh toán hết các khoản nợ thì Công ty Cổ phần S phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005475 Do Công an Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 25/12/2015 cho bà Đinh Thị L.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bà Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 572.619đ (năm trăm bảy hai nghìn sáu trăm mười chín đồng)

- Hoàn trả cho Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0002367 ngày 10/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

